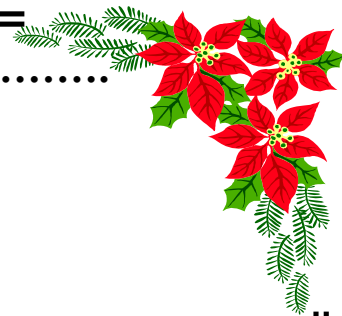




PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

TRƯỜNG TIỂU HỌC

--- ❧ ✧ ❧ ---



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

**KINH NGHIỆM DẠY HỌC N NG CAO CHẤT LƯỢNG
MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 1
(Bộ sách Chân trời sáng tạo)**



Lĩnh vực: ...

Họ và tên tác giả:

Đơn vị:



Năm học: 20....- 20...



MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Phạm vi nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu	2
B. NỘI DUNG	3
1. Cơ sở lý luận	3
2. Cơ sở thực tiễn.....	3
2.1. Thuận lợi.....	3
2.2. Khó khăn.....	4
3. Giải pháp thực hiện.....	4
Biện pháp 1: Xây dựng nội dung bài giảng sinh động, kết hợp công cụ dạy học trực quan để nâng cao hứng thú cho học sinh.....	4
Biện pháp 2: Tăng cường rèn luyện kỹ năng quan sát cho học sinh thông qua các hoạt động thực tế	6
Biện pháp 3: Nâng cao khả năng tương tác cho học sinh thông qua hoạt động thảo luận nhóm và hỏi đáp.....	8
Biện pháp 4: Linh động sử dụng các trò chơi học tập cho học sinh trong tiết học tự nhiên và xã hội.....	12
* Trò chơi “Đi chợ”	13
* Trò chơi “Đôi đáp nhanh”	15
* Trò chơi “Ghép chữ vào hình”	16
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	18
C. KẾT LUẬN	21
1. Kết luận	21
2. Bài học kinh nghiệm	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

A. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

So với môn Toán và Tiếng Việt môn Tự nhiên và Xã hội cũng là một môn học rất quan trọng trong chương trình giáo dục ở bậc Tiểu học hiện nay. Đối với môn học này gồm hệ thống kiến thức cơ bản rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của con người. Không những thế mà môn học còn giúp học sinh nhận biết về các sự vật hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội, thực hiện được các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân và gia đình, trường học và quê hương.

Tự nhiên và Xã hội là một môn học cung cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản ban đầu về các sự vật, sự kiện hiện tượng trong tự nhiên, xã hội với mối quan hệ trong đời sống thực tế của con người, những kiến thức cơ bản của bậc học, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách toàn diện của con người. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền giáo dục nước nhà, chương trình giáo dục bậc Tiểu học đã thực hiện đổi mới Sách giáo khoa và nội dung chương trình dạy học ở các lớp, các môn học nói chung và môn Tự nhiên và xã hội lớp 1 nói riêng. Chương trình đã được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Quan điểm này hoàn toàn phù hợp với quy luật nhận thức của con người. Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Thực hiện tốt mục tiêu đổi mới của môn Tự nhiên và Xã hội, người giáo viên phải thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học sao cho học sinh là người chủ động, nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực sáng tạo góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự phát hiện tự giải quyết các tình huống có vấn đề đặt ra trong bài học. Từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Là một môn học rất quan trọng như vậy, tuy nhiên nó lại không được sự quan tâm đúng mức của mọi người, nhất là các bậc phụ huynh luôn có suy nghĩ rằng môn Tự nhiên và xã hội là “môn phụ” nên bị xem nhẹ. Do vậy, học sinh thường không có hứng thú trong quá trình học môn này. Là một giáo viên đang trực tiếp giảng dạy, tôi luôn trăn trở phải làm thế nào để tạo hứng thú cho các em khi học môn này? Tôi đã suy nghĩ rất nhiều và đã lựa chọn cho mình đề tài: **“Kinh nghiệm dạy học nâng cao chất lượng môn tự nhiên xã hội cho học sinh lớp 1”** theo bộ sách Chân trời sáng tạo.

2. Mục đích nghiên cứu

Tôi viết sáng kiến kinh nghiệm này với mục đích:

- Ghi lại những biện pháp mình đã làm để suy ngẫm, để chọn lọc và đúc kết thành kinh nghiệm của bản thân.
- Được chia sẻ với đồng nghiệp những việc đã làm và đã thành công trong giảng dạy phân môn Tự nhiên và Xã hội.
- Nhận được những lời góp ý, nhận xét từ cán bộ quản lý nhà trường, của Phòng Giáo dục và từ các bạn đồng nghiệp để tôi phát huy những mặt mạnh, điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót cho hoàn thiện hơn.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, không chỉ mang lại cho các em học sinh tri thức mà giúp các em đam mê khám phá thế giới xung quanh mình.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: học sinh lớp 1..., trường
- Giới hạn nghiên cứu: Năm học /học kì I áp dụng: từ ngày ... đến ngày

4. Đối tượng nghiên cứu

Là hệ thống kiến thức, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1. Thực tế giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội của giáo viên khối 1, việc học tập môn Tự nhiên và Xã hội của học sinh lớp ... trường Tiểu học ...

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Môn Tự nhiên và Xã hội là một môn học mang tính tích hợp cao. Tính hợp ấy được thể hiện ở 3 điểm sau:

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội xem xét Tự nhiên – con người – xã hội trong một thể thống nhất, có mối quan hệ qua lại và tác động lẫn nhau.
- Các kiến thức trong chương trình môn học Tự nhiên và Xã hội là kết quả của việc tích hợp kiến thức của nhiều ngành khoa học như: Sinh học, Vật lí, Hoá học, Dân số.
- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc phù hợp với nhận thức của học sinh. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội có cấu trúc đồng tâm phát triển qua các lớp, cùng là một chủ đề dạy học nhưng ở lớp 1 kiến thức trang bị sơ giản hơn ở lớp 2, 3. Và cứ như vậy mức độ kiến thức được nâng dần lên ở các lớp cuối cấp. Tự nhiên và Xã hội là một môn học có thể nói cung cấp, trang bị cho học sinh những kiến thức về Tự nhiên và Xã hội trong cuộc sống hàng ngày xảy ra xung quanh các em. Các em là chủ thể nhận thức, vậy nên khi giảng dạy giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi học sinh, để có những hoạt động tích cực đến quá trình lĩnh hội tri thức của trẻ.

Người giáo viên phải thường xuyên có biện pháp tâm lý, kích thích học sinh học tập như: khen ngợi tuyên dương, ... tạo hứng thú cho học sinh phát triển ghi nhớ các biểu tượng, khái niệm kiến thức đến từ cả 5 giác quan nghe, nhìn, sờ mó, nếm, ngửi. Vì thế giáo viên cần thay đổi hình thức tổ chức hoạt động làm phong phú các hoạt động học tập, tăng cường phương pháp phát triển khả năng quan sát tri giác của học sinh để giúp các em chủ động tiếp thu tri thức, hiểu bài nhanh, khắc sâu và nhớ lâu kiến thức bài học. Tóm lại: Việc thay đổi các phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung chương trình và đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp học, nội dung học tập của môn học cần phải đi song song với quá trình tri giác, chú ý, tư duy của học sinh.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thuận lợi

- Hầu hết các con đi học đúng độ tuổi quy định.

- Giáo viên được hướng dẫn cách xây dựng thiết kế bài học theo hướng mới có phân chia theo từng hoạt động cụ thể, rõ ràng, có chỉ dẫn các phương pháp theo từng chủ đề.
- Giáo viên được học tập, tham dự các chuyên đề học tập kinh nghiệm của trường bạn.
- Lớp học được trang bị đầy đủ máy tính, máy chiếu và nối mạng Internet.
- Giáo viên nhiệt tình, quan tâm đến lớp, có tinh thần học hỏi cao.
- Học sinh luôn say mê học hỏi, tìm tòi, tìm hiểu thế giới tự nhiên và thế giới con người xung quanh các em với những câu hỏi : Tại sao ? Như thế nào ? Vì sao ? Để làm gì?

2.2. Khó khăn

- Giáo viên còn thiếu kinh nghiệm với cách tổ chức hoạt động tích cực cho trò lĩnh hội kiến thức. Hoặc có tổ chức thì còn lúng túng, mất thời gian. Học sinh còn bỡ ngỡ, rụt rè chưa quen với các hoạt động mới hoặc phấn khích gây mất trật tự trong lớp học.
- Sự cập nhật của giáo viên còn hạn chế, ít cập nhật thông tin về sự phát triển của khoa học kỹ thuật.
- Học sinh lớp 2 còn nhỏ, các con vừa chuyển từ lớp 1 nên ý thức tự giác học tập và khả năng hoạt động nhóm của các con chưa tốt.
- Học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi trình bày các ý kiến trước lớp.
- Sĩ số lớp đông, 63 HS/ lớp.

3. Giải pháp thực hiện

Như chúng ta đã biết không có phương pháp dạy học nào là vạn năng. Thành công trong giờ dạy gồm rất nhiều yếu tố cấu thành. Mỗi giáo viên đều phải vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học một cách đa dạng, phong phú. Có như vậy học sinh mới có hứng thú trong mỗi tiết học từ đó giúp học sinh tiếp thu bài tốt hơn. Sau đây tôi xin trình bày một số biện pháp, hình thức tổ chức dạy học mà tôi đã vận dụng và có hiệu quả trong mỗi tiết học.

Biện pháp 1: Xây dựng nội dung bài giảng sinh động, kết hợp công cụ dạy học trực quan để nâng cao hứng thú cho học sinh

Đồ dùng trực quan là những thiết bị dạy học dạy học sẵn có hoặc do giáo

viên, học sinh tự làm, tự tìm tòi để phục vụ cho nội dung bài học.

Thiết bị dạy học là yếu tố không thể thiếu trong quá trình dạy học. Thiết bị dạy học giúp học sinh tri giác một cách trực tiếp về sự vật, từ đó các em có nhận thức sâu hơn nội dung bài học. thiết bị dạy học gồm thiết bị dạy : là những thiết bị do giáo viên sử dụng khi giảng dạy như tranh, ảnh, vật mẫu, băng hình,... Còn thiết bị học: là những thiết bị do học sinh sử dụng như phiếu học tập, tranh ảnh, vật thật mà học sinh tự chuẩn bị.

Sử dụng đồ dùng trực quan cần gắn với nội dung của sách giáo khoa, phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và phù hợp với hình thức, phương pháp dạy học bộ môn đó và phải đúng lúc, đúng chỗ, cần nghiên cứu sử dụng thành thạo các loại đồ dùng.

Ví dụ: khi dạy Bài 18 : “Con vật xung quanh em” (**trang 76 Tự nhiên và Xã hội 1 sách Chân trời sáng tạo**)

Khi dạy xong hoạt động cơ bản, tôi yêu cầu học sinh sưu tầm tranh ảnh về các con vật và sẽ mang đến lớp vào tiết học sau. Ở hoạt động thực hành học sinh sẽ lấy tranh ảnh về các con vật mà mình sưu tầm được để giới thiệu với các bạn : đó là con vật gì ? Nó sống ở đâu ? Nó có lợi ích hay có tác hại gì đối với con người ?



Hay ở bài 16 : “Cây xung quanh em” (**trang 68 Tự nhiên và Xã hội sách**

Ở Hoạt động 1: “Quan sát” Tôi cho HS thảo luận 4 nhóm. Học sinh quan sát các hình trong sách trang 36, 37 và trả lời các câu hỏi sau:

- +Lớp học của An ở đâu?
- + Hãy nói tên và vị trí của lớp em trong trường?
- + Lớp học của An có những đồ dùng, thiết bị nào?

Biện pháp 4: Linh động sử dụng các trò chơi học tập cho học sinh trong tiết học tự nhiên và xã hội

Trò chơi học tập là hoạt động vui chơi nằm trong chương trình dạy học để thực hiện mục tiêu, yêu cầu nào đó của tiết học, kiến thức nào đó của bộ môn. Trò chơi học tập giúp học sinh rèn luyện, củng cố kiến thức đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm mà các em thu được thông qua hoạt động trò chơi. Đồng thời qua trò chơi học tập học sinh được rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo thúc đẩy trí tuệ làm cơ hội hoạt động của các em đa dạng và phong phú. Qua hoạt động trò chơi các em biết kiểm chế, tự hoạt động, tham gia một cách tích cực. Bên cạnh đó, giáo dục cho học sinh một số năng lực : tư duy, giao tiếp, hoà đồng, làm việc với tập thể...Khi tham gia trò chơi học tập, học sinh có những phản ứng tâm lý như sau: hăng say, chơi hết mình trong trò chơi; dễ dàng bỏ qua những sai phạm của người khác; tôn trọng kỉ luật, có tính tập thể; giúp đỡ, nâng đỡ đồng đội; tích cực hoạt động, sẵn sàng vì danh dự của đội mình, nhóm mình. Khi tổ chức trò chơi giáo viên cần lưu ý: Trò chơi phải có mục đích học tập, không đơn thuần là trò chơi giải trí. Trò chơi phải đơn giản, dễ thực hiện; thu hút được đa số học sinh tham gia; không tốn nhiều thời gian, sức lực để không làm ảnh hưởng đến các tiết học tiếp theo. Trò chơi phải được chuẩn bị tốt về điều kiện, phương tiện, phải có kế hoạch thực hiện như một bài soạn.

Một trò chơi phải có tên gọi và được thiết kế theo các nội dung sau:

- + Mục đích của trò chơi : Trò chơi dùng để củng cố kiến thức, kỹ năng nào ?
- + Đồ dùng và người chơi : Phương tiện của trò chơi là gì ? Mô hình của trò chơi ra sao ? Bao nhiêu người chơi là đủ ?
- + Luật chơi: Chỉ rõ quy tắc và cách hoạt động đối với người chơi và quy định thắng thua.

- + Hình thức chơi : Chơi theo nhóm, cá nhân, tập thể.
- + Cách thức chơi : Cách hướng dẫn, tổ chức các hoạt động trò chơi.
- + Hướng phát triển trò chơi : Từ một trò chơi giáo viên có thể biến đổi thành nhiều trò chơi phù hợp với nhiều nội dung học tập khác. Phát triển trò chơi đòi hỏi giáo viên phải linh động trong việc thay đổi trò chơi: về số người, hình thức, luật chơi...

- * Cách tiến hành phương pháp trò chơi.

- + Chủ trò (giáo viên hoặc học sinh) giới thiệu trò chơi : Nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, quy định thời gian chơi và sau đó có thể cho học sinh chơi thử.

- Chơi thật.

- Nhận xét kết quả trò chơi, có thể thưởng phạt cho người thắng thua.

- Nhận xét thái độ của người tham gia trò chơi, rút kinh nghiệm cho trò chơi sau.

- Kết thúc : Hỏi học sinh đã học được những gì qua trò chơi. Sau đó giáo viên tổng kết lại những gì học sinh đã học qua trò chơi này

- Người chủ trò phải có khả năng lôi cuốn, thu hút người tham gia trò chơi.

- Với những trò chơi đơn giản không cần thiết phải thực hiện đầy đủ các bước trên.

Sau đây là một số trò chơi mà tôi thường vận dụng vào dạy môn Tự nhiên và xã hội lớp 1:

- * *Trò chơi “Đi chợ”*

Học sinh nói được cần phải ăn uống như thế nào để có sức khỏe tốt, biết được những thức ăn giúp các em khỏe mạnh, mau lớn. Từ đó các em có ý thức tự giác trong việc ăn uống và giữ vệ sinh khi ăn uống.

Trò chơi này tôi vận dụng khi dạy bài 25 trong chủ điểm Con người và sức khỏe. **(trang 104 Tự nhiên và Xã hội 1 sách Chân trời sáng tạo)**

Bài 25

Em ăn uống lành mạnh



- Nêu được số bữa ăn cần ăn trong ngày.
- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn.
- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

Em thường ăn gì vào bữa sáng?



- Bạn An ăn bao nhiêu bữa chính mỗi ngày?
- Mỗi bữa có những món ăn gì?



Ví dụ : Khi dạy bài 25 (trang 107 Tự nhiên và Xã hội 1 sách Chân trời sáng tạo)



• **Trò chơi:** Cùng chọn nào!



Thức ăn, đồ uống nào có nhiều ích lợi cho sức khỏe?



Tôi cho học sinh quan sát các món ăn trong sách giáo khoa, sau đó thảo luận 4 nhóm để lựa chọn và viết vào bảng nhóm tên các loại đồ ăn, đồ uống nào có nhiều ích lợi cho sức khỏe. Học sinh có thể lựa chọn và viết thực đơn trong một ngày như sau:

Bữa ăn	Tên các loại thức ăn, đồ uống
Bữa sáng	cơm, sữa tươi
Bữa trưa	Cơm, cá kho, canh chua, cam
Bữa tối	Cơm, thịt kho tàu, canh rau muống, nho

** Trò chơi “Đối đáp nhanh”*

Giúp học sinh củng cố kiến thức ở các chủ đề. Trò chơi này tôi vận dụng khi dạy bài 4, 9, 12, 13.

Ví dụ: Khi dạy bài 4 “Đồ dùng trong nhà” (**trang 21 Tự nhiên và Xã hội 1 sách Chân trời sáng tạo**) tôi chuẩn bị: hai bộ bìa, mỗi bộ gồm các tấm bìa đánh số thứ tự 1,2,3,4,...



Tiến hành: giáo viên chọn một số học sinh tham gia, chia số học sinh đó thành hai nhóm bằng nhau, xếp thành hai hàng quay mặt vào nhau, mỗi học sinh đeo một số thứ tự, hai em có số như nhau đứng quay mặt vào nhau. Học sinh 1 ở nhóm A nói tên đồ vật thì học sinh 1 của nhóm B phải nói ngay đồ vật đó đặt ở vị trí nào trong nhà. Tiếp đó, học sinh 2 ở nhóm B nói trước thì học sinh 2 của nhóm.

** Trò chơi “Ghép chữ vào hình”*

Hình thành và củng cố kiến thức ở các chủ điểm Con người và sức khỏe, xã hội và Tự nhiên. Trò chơi này thường được áp dụng vào các bài 1,3,9,13,23.

Chuẩn bị : tranh câm vẽ nội dung các bài

Các thẻ chữ ghi nội dung phù hợp với tranh.

* Cách tiến hành: Các nhóm, đội nhận bộ tranh câm và các thẻ chữ; sau đó gắn thẻ chữ với nội dung tranh cho phù hợp. Sau khi hoàn thành các nhóm có thể gắn sản phẩm của đội, nhóm mình lên bảng hoặc để tại chỗ làm việc của nhóm mình và báo cáo kết quả với giáo viên.

Ví dụ: khi dạy bài : Các giác quan của em (**trang 96 Tự nhiên và Xã hội 1 sách Chân trời sáng tạo**) Tôi sử dụng trò chơi này giúp học sinh nhận biết và nhớ được vị trí các bộ phận trên cơ thể.

LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833



Nội dung: Tải mã skkn *****



Phí tải: 100.000 VNĐ



Chỉ nhận thanh toán qua STK

